

Bản án số: 385/2022/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thành Viên;

Bà Lê Thị Chí.

**- Thư ký phiên tòa:** Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC; địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Tower, số 9 đường Đoàn Văn B, Phường, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đoàn Anh T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà, số 9 đường Đoàn Văn B, Phường, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 74/UQTA-XLTD.22 ngày 28/4/2022) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Đức T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 631/3 đường Lê Đức T, Phường, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC – Ông Đoàn Anh T trình bày:*

Ngày 09/12/2019, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC (gọi tắt là Công ty) có ký với ông Bùi Đức T đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng số 20191210 - 8999249 (tài liệu này gọi là hợp đồng) để cho vay số tiền 42.200.000 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), với lãi suất 3.5%/tháng,

mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 56.457.696 đồng (năm mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) trong thời hạn 17 tháng. Trong đó 16 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.335.620 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi đồng), trả vào ngày 07 hàng tháng, tháng cuối cùng trả số tiền 3.087.776 đồng, bắt đầu từ ngày 07/01/2020.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty số tiền tổng cộng là 3.348.000 đồng, kể từ ngày 16/01/2020 ông T không thanh toán cho Công ty bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đức T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 40.198.445 đồng và lãi là 12.911.251 đồng. Tổng cộng là 53.109.696 đồng. Thời hạn thanh toán yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Bùi Đức T vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 53.109.696 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Công ty khởi kiện yêu cầu ông Bùi Đức T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng số: 20191210 - 8999249 ngày 09/12/2019. Ông Thắng cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về người tham gia tố tụng:*

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC là ông Đoàn Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn, kèm hợp đồng tín dụng số: 20191210 - 8999249 ngày 09/12/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 40.198.445 đồng, nợ lãi là 12.911.251 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm nộp án phí.

Bị đơn phải chịu án phí là 2.655.485 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC.

- Buộc ông Bùi Đức T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 53.109.696 đồng (trong đó: Nợ gốc là 40.198.445 đồng và nợ lãi là 12.911.251 đồng) theo đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20191210 - 8999249 ngày 09/12/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC không yêu cầu ông T trả lãi phát sinh do chậm thi hành án.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Đức T phải chịu án phí là 2.655.485 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng).

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.327.742 đồng (một triệu ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0048419 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Hoàng Thị Chinh**